

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 6 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc.
Bà Lê Thị Kiều Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1993;

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1989;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 3/1, đường số 19, tổ 6, thôn 1B, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, đối với nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh Ng trình bày:

Chị Trần Thị Ánh Ng và anh Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2011 đăng ký ngày 25/8/2011. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do về tiền bạc kinh tế gia đình và tình cảm giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương như trước đây. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn thì chị sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh H, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh H.

Anh chị có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc Đan H, sinh ngày 18/10/2012 và Phạm Ngọc Gia B, sinh ngày 11/5/2016. Nay, theo nguyện vọng của chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ Phạm Ngọc Gia B, và anh H nuôi dưỡng con lớn Phạm Ngọc Đan H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Ngọc H:

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh H không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Ánh Ng và anh Phạm Ngọc H, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 19/5/2021 của ông Chu Quang Đ là Thôn trưởng thôn 1B, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đã cung cấp một số thông tin như sau:

Chị Trần Thị Ánh Ng và anh Phạm Ngọc H hiện nay anh chị đã có nhà riêng và hộ khẩu riêng thường trú tại địa phương: Thôn 1B, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống giữa chị Ng và anh H tại địa phương thì thấy hiện nay vợ chồng của anh chị sống mỗi người một nơi, anh H sống tại nhà riêng còn chị Ng đã về sống với cha mẹ ruột. Vợ chồng của anh chị mâu thuẫn chủ yếu về tình cảm, tính tình không hợp nhau.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Phạm Ngọc H không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Trần Thị Ánh Ng ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Chị Trần Thị Ánh Ng và anh Phạm Ngọc H hiện có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc Đan H, sinh ngày 18/10/2012 và Phạm Ngọc Gia B, sinh ngày 11/5/2016. Xét thấy hiện nay con nhỏ Phạm Ngọc Gia B đang ở với chị Ng và con lớn Phạm Ngọc Đan H đang ở với anh H. Nay, theo nguyện vọng của chị Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ Phạm Ngọc Gia B và anh H nuôi dưỡng con lớn Phạm Ngọc Đan H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Từ đó, cần xem xét giao cho chị Trần Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc Gia B; giao cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc Đan H; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh Ng và anh Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, tại giấy chứng nhận kết hôn số 84/2011 đăng ký ngày 25/8/2011.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do về tiền bạc kinh tế gia đình và tình cảm giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương như trước đây. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn thì chị sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh H, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; nên nghĩ cần xử cho chị Ng ly hôn với anh H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Ánh Ng và anh Phạm Ngọc H hiện có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc Đan H, sinh ngày 18/10/2012 và Phạm Ngọc Gia B, sinh ngày 11/5/2016. Xét thấy hiện tại con nhỏ Phạm Ngọc Gia B đang ở với chị Ng và con lớn Phạm Ngọc Đan H đang ở với anh H. Nay, theo nguyện vọng của chị Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ Phạm Ngọc Gia B và anh H nuôi dưỡng con lớn Phạm Ngọc Đan H. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao cho chị Trần Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc Gia B; giao cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc Đan H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ng là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo luật định.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh Ng ly hôn anh Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Ánh Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Ngọc Gia B, sinh ngày 11/5/2016;

Anh Phạm Ngọc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Ngọc Đan H, sinh ngày 18/10/2012.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí DSST: Chị Trần Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001511 ngày 12 tháng 3 năm 2021. Chị Trần Thị Ánh Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Trà Tân;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

